

Số: 37./CV-BKC

Bắc Kạn, ngày 10 tháng 01 năm 2022

V/v: Giải trình chênh lệch lợi
nhuận sau thuế TNDN Báo cáo
tài chính quý IV/2020.

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên tổ chức niêm yết: Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

Mã cổ phiếu: BKC.

Địa chỉ: Tổ 4, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Điện thoại: 0209.3812.399 Email: bkc@backanco.com

Thực hiện Thông tư số: 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ
Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty giải trình nguyên nhân chênh lệch chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thu nhập
doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý IV/2021 so với quý
IV/2020 như sau:

Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp:

I. Báo cáo tài chính riêng:

STT	Chỉ tiêu	Quý IV/2021	Quý IV/2020	Chênh lệch
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	203 517 285 641	86 548 497 573	116 968 788 068
2	Giá vốn hàng bán	155 545 678 380	80 956 562 026	74 589 116 354
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	47 971 607 261	5 591 935 547	42 379 671 714
4	Doanh thu hoạt động tài chính	2 403 876 393	1 217 001	2 402 659 392
5	Chi phí tài chính	3 404 420 233	4 106 399 831	(701 979 598)
6	Chi phí bán hàng	457 782 000		457 782 000
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2 227 413 699	2 949 504 631	(722 090 932)
8	Thu nhập khác	1 165 745 165	1 172 629 008	(6 883 843)
9	Chi phí khác	520 360 434	2 605 594 218	(2 085 233 784)
10	Lợi nhuận sau thuế TNDN	44 931 252 453	(2 895 717 124)	47 826 969 577

Nguyên nhân chính chênh lệch:

- Quý IV/2021 xuất bán khối lượng hàng hóa và thành phẩm nhiều hơn so với quý IV/2020. Do vậy doanh thu thuần về bán hàng và lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng hơn so với quý IV/2020.



- Các chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí khác quý IV/2021 giảm hơn so với quý IV/2020.

Các nguyên nhân chính nêu trên nên dẫn tới lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo tài chính riêng quý IV/2021 chênh lệch tăng so với quý IV/2020 là 47,8 tỷ đồng.

I. Báo cáo tài chính hợp nhất:

Stt	Chỉ tiêu	Quý IV/2021	Quý IV/2020	Chênh lệch
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	203 517 285 641	86 548 497 573	116 968 788 068
2	Giá vốn hàng bán	155 545 678 380	83 259 974 917	72 285 703 463
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	47 971 607 261	3 288 522 656	44 683 084 605
4	Doanh thu hoạt động tài chính	2 403 903 142	1 276 085	2 402 627 057
5	Chi phí tài chính	3 404 420 233	4 106 399 831	(701 979 598)
6	Chi phí bán hàng	457 782 000		457 782 000
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2 609 697 994	3 267 291 995	(657 594 001)
8	Thu nhập khác	1 165 745 165	1 173 129 008	(7 383 843)
9	Chi phí khác	531 532 471	2 625 403 274	(2 093 870 803)
10	Lợi nhuận sau thuế TNDN	44 537 822 870	(5 536 167 351)	50 073 990 221

- Nguyên nhân chênh lệch chính chủ yếu như giải trình tại báo cáo tài chính riêng ở trên.

Trên đây là giải trình của Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT - KT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đinh Văn Hiến